

NGỮ PHÁP VÀ NGỮ NGHĨA CỦA *MỘT CHÚT*, *MỘT ÍT*, *MỘT SỐ*, *MỘT VÀI*

TS NGUYỄN VĂN PHỒ

Abstract: In the article, the author analyzes the syntax-semantic characteristics of *một chút*, *một ít*, *một số*, and *một vài*. Accordingly, these quantifiers distinguish from each other in their ability of combining: *một số* and *một vài* can be going with count nouns, but *một chút* and *một ít* can not. However, in operation, these quantifiers can change their grammatical ability, depending on speaker's thinking. Particularly the article points out that noun phrases following *một ít* are "unitness", ie. they are collective ones, contain one or more countable individuals. This is an important difference as compared to *một chút*.

Keywords: *quantifier, count noun, unit noun, mass noun, collective noun.*

Một chút, một ít, một số, một vài (cùng với *một số* từ/ ngữ khác) là những tổ hợp cố định thường được xem là gần nghĩa, vì đều biểu thị một (số) lượng nhỏ, có tính ước chừng (không chính xác). Người Việt hầu như không bao giờ "có thể" dùng sai những tổ hợp đó; nhưng phân biệt một cách hiển ngôn ngữ pháp (và phần nào ngữ nghĩa) giữa chúng không phải là điều đơn giản.

Trong một bài viết cách đây không lâu, Bùi Mạnh Hùng đã cố gắng "lập thức các quy tắc ngữ pháp để hướng dẫn cho người học, nhất là người nước ngoài, hiểu và dùng đúng các nhóm từ chuyên dụng" này [1, 24]. Những phân tích của Bùi Mạnh Hùng trong bài viết này rất thú vị và đặt ra nhiều vấn đề để tiếp tục suy nghĩ. Tuy nhiên, có lẽ do nhiều nguyên nhân (chưa khảo sát hết các tiểu loại danh từ/ danh ngữ có khả năng kết hợp hoặc không kết hợp với *một ít/ một chút*,

chưa đặt các tổ hợp đang xét trong bối cảnh sử dụng cụ thể, chưa quan tâm đến cách tri nhận của người bản ngữ, chịu "áp lực" từ kết quả "tìm nhanh trên google",...), nên những phân biệt của tác giả về *một ít* và *một chút* chưa thực sự minh bạch, khách quan và đặc dụng; thậm chí có chỗ còn có phần cảm tính.

Dựa trên những gì mà các nhà nghiên cứu đi trước đã đạt được, trong phạm vi bài viết này chúng tôi thử xem xét lại ngữ pháp và ngữ nghĩa của *một ít, một chút* (cùng với một vài tổ hợp có liên quan) nhằm làm sáng tỏ khả năng hành chức của chúng, góp phần phục vụ công việc dạy học tiếng Việt.

Các tổ hợp đang bàn có thể phân làm hai nhóm: nhóm 1 (*một chút, một ít*) tuyệt nhiên không kết hợp được với danh từ đơn vị, và nhóm 2 (*một số, một vài*) thì ngược lại.

1. Một chút, một ít

1.1. Một chút

Chút là danh từ đơn vị biểu thị lượng không xác định, thường được tri nhận là lượng nhỏ, phần nhỏ hoặc mức độ thấp.

1.1.1. *Chút* có thể kết hợp với một vài lượng từ ở đằng trước (*đôi, từng, mỗi*) và định ngữ ở đằng sau.

Một chút là tổ hợp thường gặp nhất của *chút* (*một* trong *một chút* là quán từ bất định, giống như trong danh ngữ *một lúc*). Về ngữ nghĩa và ngữ pháp, tổ hợp *một chút* hầu như không khác gì với *chút*, trừ ba điểm:

(i) nó không thể kết hợp với lượng từ *đôi, từng, mỗi* (vì *một* là quán từ);

(ii) nó hoạt động tự do hơn so với *chút* khi không có định ngữ;

(iii) nó không xuất hiện trong câu hỏi khi có định ngữ nào.

(1) *Chi nên để lại (một) chút tiền để phòng thân.*

(2) *Phải ráng làm để kiếm (một) chút cháo.*

(3) *Dù sao thì cũng còn (một) chút tình, đừng cạn tàu ráo máng!*

(4) *Chi (một) chút đó thì không đủ đâu!*

(5) *(Một) Chút nữa ghé ăn phở nhé!*

(6) *Đi dạo một chút rồi về ngủ!*

(7) *Cô giáo sửa từng chút/ *một chút cho chúng em.*

(8) *Nó quen ý lại rồi, mỗi chút/ *một chút mỗi hỏi.*

(9) *Anh còn chút/ *một chút tiền nào không?*

Do những điều vừa nói, từ đây chúng tôi chỉ đề cập đến *một chút*

để có thể so sánh với *một ít, một số, một vài* ở phần sau.

1.1.2. Sau *một chút* thường có định ngữ là danh từ, nhưng tuyệt nhiên không thể là danh từ đơn vị (cả đơn vị tự nhiên (như *cái, con, chiếc*) lẫn đơn vị quy ước (như *lít, kí, chai*), vì bản thân *chút* là một danh từ đơn vị. Không thể nói *một chút con cá, một chút cái áo, một chút chiếc xe, v.v...*; cũng không thể nói *một chút kí nho, một chút lượng thịt, một chút chai bia, một chút chén cơm, một chút bó rau, v.v...*

Như đã nói, *chút* là danh từ đơn vị, biểu thị lượng không xác định, cho nên nó chỉ phối khả năng ngữ pháp của *một chút*.

Xét các khả năng kết hợp sau đây:

(a) *một chút muối/ đường/ nước/ gạo/ thịt/ tiền/ rau/ khói/ bụi/ rác/ sức/ gió...*

(b) *một chút mắm muối/ tiền bạc/ thịt cá/ rau cải/ trái cây/ bụi bặm...*

(c) *một chút bụi vàng/ muối bột/ đường cát/ thịt bò/ rau thơm/ gạo rang/...*

(d) **một chút áo/ quần/ sách/ bút/ gà/ bò/ ghế/ bàn/ xe/ hộp/ tủ/...*

(e) **một chút quần áo/ bàn ghế/ nhà cửa/ sách vở/ giày dép/ gà vịt/ trâu bò/ xe cộ/...*

(f) **một chút áo dài/ quần đùi/ sách dịch/ giày da/ gà ta/ xe máy/...*

(g) *một chút tình cảm/ cảm xúc/ ý kiến/ ý tưởng/ thông tin/ tài liệu/ hệ thống/ tên tuổi/ quyền lợi/...*

(h) *một chút bạo lực/ công sức/ sức lực/ tiếng tăm/ tai tiếng/ danh tiếng/ uy tín/...*

Từ những kết hợp trên có thể nhận thấy, về đại thể:

(i) *Một chút* có thể kết hợp với (a) các danh từ khối chỉ *chất liệu* (substance), (b) các tổ hợp đẳng kết, và cả (c) các tổ hợp phụ kết của nó (danh từ + định ngữ chỉ loại);

(ii) *Một chút* không thể kết hợp với (d) các danh từ khối chỉ *vật thể* (thingness), (e) các tổ hợp đẳng kết, và (f) các tổ hợp phụ kết của nó;

(iii) *Một chút* có thể kết hợp với các ngữ đoạn danh từ hai âm tiết (g) đếm được và (h) không đếm được.

Cả hai trường hợp (i) và (ii) đều là danh từ khối biểu thị chung loại, nhưng ở (i) là những danh từ chỉ chất liệu, vốn được tri nhận như những “vật” phi định hình, không phân lập trong không gian một cách tự nhiên; còn ở (ii) là những danh từ chỉ thuộc tính chung loại của vật thể, giúp phân biệt cá thể này với cá thể khác, mà những cá thể này vốn tồn tại phân lập trong không gian một cách tự nhiên (thành những *cái*, những *con*, những *cuốn*, những *tấm*, v.v...) dù rằng bản thân nó không chỉ ra hình thức tồn tại của vật thể. (Bùi Mạnh Hùng gọi đây là những “thực thể phân lập” [1, 28]).

Ở (iii) là trường hợp những ngữ danh từ biểu thị các khái niệm trừu tượng - có thể là các tổ hợp Hán Việt, tổ hợp đẳng kết gốc Hán hoặc/ và Việt - vừa mang tính chất liệu vừa mang tính hình thức [2], [8]. (Bùi Mạnh Hùng xếp những danh từ tương tự vào nhóm “danh từ chỉ những thực thể có thể đếm số lượng” nhưng “không phân lập” [1, 28]).

Về ý nghĩa, ở (i), *một chút* chỉ “một lượng nhỏ” đối tượng mà danh từ theo sau nó biểu thị; và cái lượng nhỏ này trên lý thuyết có thể đo lường được (có thể lượng hóa bằng các đơn vị quy ước: kí, lít, chai, chén, đồng, bó, v.v...) hoặc không đo lường được (trong cách dùng thông thường chỉ có thể định lượng một cách cảm tính, như ở trường hợp *khó*, *bụi*, *sức*, *gió*, v.v...)¹. Trong khi đó, ở (iii), *một chút* chỉ “một phần nhỏ” hoặc “một mức độ thấp” của đối tượng mà danh từ theo sau biểu thị; và cái phần nhỏ/ mức độ thấp này hầu như không thể đo lường được theo quan niệm thông thường (ss. *một chút muối* và *một chút cảm xúc*, *một chút cảm xúc* và *một cảm xúc*) [8, 35].

1.1.3. Sau *một chút* có thể có định ngữ là từ trực chỉ, và khả năng này không phải là hiếm hoi.

(10) *Chữ trình còn một chút này...*

(11) (- *Con bỏ muối vào canh đi!*) - *Một chút này được không, mẹ?*

(12) *Ừ, một chút đó là đủ rồi!*

Tuy nhiên, có một hiện tượng “lạ” trong khẩu ngữ là từ trực chỉ có thể đứng trước định ngữ chất liệu (trong khi ở cấu trúc danh ngữ bình thường, vị trí của nó là ở đẳng sau).
Thí dụ:

(13) - *Con bỏ một chút này muối (/một chút muối này) vào nồi canh nhé!*

- *Ừ, một chút đó muối (/một chút muối đó) là đủ rồi!*

(14) *Có một chút đó đồ ăn thì làm sao mà đủ?*

Hiện tượng này cho thấy *này/ đó* và *muối/ đồ ăn* hành chức như là hai

định ngữ cùng bậc của *chút*. Như vậy, hình dung một ngữ đoạn danh từ với *chút* là trung tâm, đằng sau là một (vài) định ngữ, có vẻ hợp lí hơn là hình dung ngữ đoạn *một chút* là lượng ngữ “bổ sung ý nghĩa lượng” cho danh từ nào đó theo sau (ở một số tác giả, nó đóng vai trò như định ngữ trước của danh từ trong cấu trúc danh ngữ [4], [7], [10]).

1.1.4. Sau *một chút* có thể có định ngữ là vị từ trạng thái.

Xét các kết hợp sau: *một chút suy tư/ suy nghĩ/ xúc động/ băn khoăn/ tin tưởng/ hi vọng/ riêng tư/ khó chịu/ căng thẳng/ khó khăn/ thuận lợi/ lo lắng/ quan tâm/ thiệt thòi/ mệt mỏi/ rung động/ yên tâm/ bất an/ cố gắng/ áy náy/ mia mai/ giễu cợt/ yêu thương/ nghi ngờ/...*

Khi có định ngữ là vị từ, *một chút* chỉ “mức độ thấp” của trạng thái mà vị từ ấy biểu hiện chứ không chỉ lượng nhỏ như khi đi với danh từ (vị trạng thái vốn không gắn với ý niệm về lượng), dù vẫn có thể giải thuyết rằng ở đây *một chút* đã “thực thể hóa” trạng thái để tạo thành một ngữ danh từ biểu thị trạng thái.

Ở vai trò định ngữ này thường là các vị từ trạng thái hai âm tiết.

(15) *Nghe tin xấu, cô ấy vẫn không một chút lo lắng/ quan tâm/ băn khoăn/ áy náy.*

(16) *Chi cần một chút sáng dạ/ cố gắng/ kiên nhẫn là có thể làm tốt việc đó.*

(17) *?Chị ấy cũng có một chút buồn/ mừng/ lo/ đau.*

(18) *?Dĩ nhiên học sinh nông thôn chịu một chút khó/ thiệt so với học sinh thành phố.*

Có vẻ như *một chút* khó đi được với những vị từ biểu thị thuộc tính (thường tôn). Thí dụ:

(19) *??Chị ấy có một chút cao/ thấp/ già/ đen/ gầy.*

(20) *??Thịt gà ta ngon vì có một chút dai/ cứng/ mềm.*

Tất nhiên, *một chút* không thể có định ngữ là những vị từ hành động, tư thế: không thể nói *một chút ăn, một chút đi, một chút ngồi, v.v...*

1.1.5. Danh ngữ *một chút* ở dạng “trần trụi” (không có định ngữ) có thể đứng sau vị từ hành động/ tư thế, đóng vai trò như một bổ ngữ biểu thị khối lượng hoặc thời lượng liên quan đến hành động/ tư thế do vị từ biểu thị.

(21) *Con xem tivi/ chơi game/ đọc truyện một chút được không, mẹ?*

(22) *Sáng nào chị cũng ăn/ uống/ tập thể dục/ dọn dẹp một chút rồi mới đi làm.*

(23) *Anh nghỉ/ ngủ/ ngừng/ ngồi một chút là khỏe.*

(24) *Hồi sáng con có học một chút rồi.*

Một chút ở những câu trên được hiểu là một thời lượng ngắn nếu đi với những hoạt động (bao gồm hành động/ tư thế/ trạng thái) thường được đo bằng thời gian (*nghỉ, ngủ, ngồi, nằm, đứng, đi, xem, chơi, ...*). Nếu đi với những hoạt động thường không đo bằng thời gian (*ăn, uống, cười, dạy, học, nói, kể, hỏi, viết, ...*), *một chút* có vẻ như thể hiện một lượng vật chất nào đó có liên quan đến hoạt động do vị từ biểu thị.

Nghỉ/ ngủ/ ngừng/ nghỉ một chút nghĩa là “*nghỉ/ ngủ/ ngừng/ nghỉ* trong một thời gian ngắn”. Nhưng *ăn một*

chút khó có thể hiểu là “ăn trong một thời gian ngắn” mà là “ăn (một lượng thức ăn) ít”; *hỏi một chút* không phải là “hỏi trong thời gian ngắn” mà là “hỏi ít, chỉ một vài câu”.

Tuy nhiên, trên thực tế, phân định nghĩa như vậy không phải dễ. (Trong việc dạy tiếng, trường hợp này nên chẳng phân biệt: (1) *một chút* ≈ *không lâu*, và (2) *một chút* ≈ *không nhiều*?)

Lưu ý:

Trong khẩu ngữ (có màu sắc đùa cợt) phương ngữ Nam Bộ có cách diễn đạt *một cái*, phân biệt với *một chút* ở chỗ: *một cái* biểu thị đơn vị hành động - *giống như đấm một cái/ đấm một đấm, đá một cái/ đá một đá* - trong khi *một chút* biểu thị thời lượng hoặc khối lượng liên quan đến hành động. Chẳng hạn:

(25) *Mệt quá rồi, ngủ một cái!*
// *Mệt quá rồi, ngủ một chút!*

(26) *Ăn một cái rồi ngủ!* // *Ăn một chút rồi ngủ!*

Một chút đứng sau vị từ để biểu thị "mức độ thấp" của hành động, tư thế, trạng thái hay thuộc tính mà vị từ đã nêu. Ở trường hợp này, vị từ đi trước *một chút* có thể là một hoặc hai âm tiết, thuộc bất cứ tiểu loại nào.

(27) *Bức tường này đậm/ nhạt/ tối/ sáng một chút thì mới đẹp.*

(28) *Nướng cá thì để cháy/ khét một chút mới ngon.*

(29) *Nói nhỏ một chút cho em bé ngủ!*

(30) *Vận động/ Chạy nhày/ Đứng/ Nằm một chút cho giãn gân cốt.*

(31) *Nghe chị trách, nó áy náy/ buồn/ suy nghĩ một chút rồi thôi.*

(32) *Chị áy hình như có gầy/ béo hơn một chút.*

1.1.6. Ngữ đoạn *một chút (nữa)* có thể đứng đầu câu hoặc đứng đầu tiểu cú, giữ vai trò khung đề hoặc trạng ngữ thời gian, với ý nghĩa là “sau một thời gian ngắn kể từ thời điểm phát ngôn”:

(33) *Một chút (nữa) đi ăn với tôi nhé!*

(34) *Chuyện đó, một chút (nữa) tôi làm.*

Để diễn đạt ý nghĩa “sau một thời gian ngắn kể từ thời điểm vừa đề cập”, *một chút* kết hợp với *sau* (“*một chút sau*”):

(35) *Chị bỏ vào nhà. Một chút sau, chị xách túi đồ đi ra.*

(36) *Anh uống một viên Aspirin đi! Một chút sau là hết đau.*

1.2. Một ít

Ít vốn là một vị từ biểu thị lượng nhỏ, không xác định.

Là một vị từ, *ít* có thể làm trung tâm của một ngữ đoạn vị từ (với bổ ngữ là một danh từ hoặc một vị từ) đóng vai trò thuyết của câu.

(37) *Giờ này ít xe, đi an toàn hơn.*

(38) *Dạo này tôi ít gặp/ nhớ cô ấy.*

Ít cũng có thể hoạt động như một phụ từ biểu thị lượng:

(39) *Anh uống ít bia thôi! // Anh uống bia ít thôi!*

(40) *Anh nghĩ về cô ấy rất ít. // Anh nghĩ rất ít về cô ấy.*

Ít có thể hình thành một cấu trúc danh ngữ:

(41) *Chị cố gắng kiếm ít tiền cho cái tết này.*

(42) *Em nên mang theo ít ruốc để ăn dần.*

Ở các câu (41) và (42), *ít* có thể có dạng thức tương đương là *một ít*.

Như vậy, *ít* có những đặc trưng rất phong phú về ngữ pháp và ngữ nghĩa [1], [8]. Tuy nhiên, trong các biểu hiện trên, chỉ có trường hợp (41) và (42) nằm trong quan hệ đối sánh với *một chút* (và những danh ngữ tương cận). Lí do: chỉ ở hai câu này, *ít* *tiền*, *ít sách* mới có cấu trúc của một danh ngữ, và dạng thức khác của nó là *một ít tiền*, *một ít sách* [9, 323]. Vì vậy, để tiện trình bày, ở đây chúng tôi chỉ bàn đến trường hợp *một ít*.

1.2.1. *Một ít*, giống như *một chút*, không thể có định ngữ là danh từ đơn vị tự nhiên và cả danh từ đơn vị quy ước: không thể nói *một ít con gà*, *một ít cái bánh*, *một ít chiếc xe*, *một ít quyển sách*, *một ít tờ giấy*, v.v...; cũng không thể nói *một ít kí nhỏ*, *một ít lạng thịt*, *một ít chai bia*, *một ít chén cơm*, *một ít bó rau*, v.v...

Một ít có thể kết hợp với các loại danh từ sau đây:

(a) *một ít muối/ nước/ dầu/ gạo/ thịt/ tiền/ sức/ rau/ bụi/...*

(b) *một ít mắm muối/ tiền bạc/ thịt cá/ rau cải/ trái cây/ bụi bặm/...*

(c) *một ít bụi vàng/ muối bột/ đường cát/ thịt bò/ rau thơm/ gạo rang/...*

(d) *một ít áo/ quần/ sách/ bút/ gà/ bò/ ghế/ bàn/ xe/ hộp/ cà/ dưa/ nho/...*

(e) *một ít quần áo/ bàn ghế/ sách vở/ giày dép/ gà vịt/ tôm cá/ xe cộ/...*

(f) *một ít áo dài/ quần đùi/ sách dịch/ giày da/ gà ta/ xe máy/...*

(g) *một ít ý kiến/ ý tưởng/ thông tin/ tài liệu/ hệ thống/ tên tuổi/ tình cảm/ cảm xúc/...*

(h) *một ít công sức/ sức lực/ tiếng tăm/ tai tiếng/ uy tín/ thời gian/ kim loại/ vật dụng/...*

Từ khả năng kết hợp trên có thể rút ra nhận xét: *một ít* có thể kết hợp sau với bất kì danh từ thuộc loại nào, tất nhiên là trừ danh từ đơn vị như đã nói ở trên.

(i) *Một ít* có thể kết hợp với (a) các danh từ khối chỉ chất liệu, (b) các tổ hợp đẳng kết, và cả (c) các tổ hợp phụ kết (danh từ + định ngữ chỉ loại) của nó;

(ii) *Một ít* có thể kết hợp với (d) các danh từ khối chỉ vật thể, (e) các tổ hợp đẳng kết, và (f) các tổ hợp phụ kết của nó;

(iii) *Một ít* có thể kết hợp với các ngữ đoạn danh từ hai âm tiết (g) đếm được và (h) không đếm được.

Về ý nghĩa, ở (i) và (ii), *một ít* chỉ một lượng nhỏ đối tượng mà danh từ theo sau nó biểu thị; và cái lượng nhỏ này trong thực tế ở (i) có thể đo lường được bằng các đơn vị quy ước: kí, lít, chai, chén, đồng, bó, v.v...; hoặc ở (ii) có thể đếm được bằng các đơn vị tự nhiên: cái, con, tấm, tờ, cuốn, v.v... Khả năng (ii) là điểm khác biệt lớn nhất của *một ít* so với *một chút*.

Và khác với *một chút*, ở (iii), *một ít* chỉ một lượng nhỏ đối tượng mà danh từ theo sau biểu thị; và dĩ nhiên, cái lượng nhỏ này có thể đo lường hoặc tính đếm được - trong khi *một chút* lại thể hiện một phần nhỏ hoặc một mức độ thấp của đối tượng.

Đề dễ hình dung sự khác biệt giữa *một ít* và *một chút*, chúng ta bắt đầu ở trường hợp (iii). So sánh:

(43) *Trên mạng có một ít thông tin về ngân hàng đó.*

(44) *Trên mạng có một chút thông tin về ngân hàng đó.*

(45) *Trong phòng vẫn còn một ít vật dụng.*

(46) *Trong phòng vẫn còn một chút vật dụng.*

Ở (43), *một ít thông tin* là một số lượng thông tin ít, có thể là vài ba thông tin, nghĩa là các thông tin được nói đến có thể “đếm” như những “vật” bình thường. Trong khi ở (44), *một chút thông tin* là một phần (rất) nhỏ thông tin, hay nói cách khác: một khối lượng thông tin (rất) nhỏ; ở cách diễn đạt này, “thông tin” được hình dung như là “khối” chất liệu vô định hình (tương tự như “muối”, “nước”) nên không gọi lên các con số đếm như ở (43).

Ở (45), *một ít vật dụng* là vài ba hoặc năm bảy cái gì đó; còn ở (46), *một chút vật dụng* chỉ có thể hiểu là một phần nhỏ hay một “khối” nhỏ cái gọi là “vật dụng”, không hàm số đếm như một, hai, ba.

Có thể nói khác đi, *một ít* biểu thị số lượng nhỏ các cá thể của một tập hợp (được gọi tên bằng danh từ theo sau); còn *một chút* biểu thị một khối nhỏ vật thể vô định hình.

Khi nói *một ít thời gian*, “thời gian” được tri nhận như là những “vật” có thể đếm, hay nói cách khác, là *phút*, *giờ*, *ngày*, v.v... Khi nói *một chút thời gian*, “thời gian” được tri nhận như một “khối” vô định hình, như chất

liệu. Những trường hợp như *công sức*, *sức lực*, *cảm xúc*, *ý tưởng*, v.v... đều có thể giải thích tương tự.

Trở lại trường hợp (i), chúng ta có thể loại suy: Khi nói *một ít muối/ nước/ gạo*, có vẻ như người nói tri nhận *muối/ gạo/ nước* như là những thực thể mà tồn tại của nó có thể được lượng hóa (= đo lường, tính toán) bằng một thứ đơn vị nào đó (*hạt*, *muỗng*, *nhúm*, *chén*, v.v...) - hay nói một cách khái quát, *một ít* biểu thị hoặc liên quan đến một ý niệm có tính đơn vị. Trong khi đó, khi nói *một chút muối/ nước/ gạo*, có vẻ như người nói tri nhận những thực thể này như những khối (nhỏ) không có hình thù, không có đường viền trong không gian, do đó không có tính đơn vị; nghĩa là về mặt ngôn ngữ cái “*một chút*” này có vẻ định tính hơn là định lượng, dù trên thực tế nó vẫn có thể đo lường được.

Khác biệt giữa *một ít* và *một chút* được phản ánh khá rõ trong sự chọn lựa tùy thuộc cách tri nhận của người nói trong ngữ cảnh nhất định.

Điều phân tích trên có thể được chứng minh qua các tình huống phát ngôn sau:

(47) *Con đi chợ mua cho mẹ một ít/ ?một chút muối nhé!*

(48) *Canh hơi nhạt. Bỏ thêm một chút/ ?một ít muối đi!*

(49) (- *Chị chuẩn bị nước, chiều nay tiếp khách nhé!*) - *Trong kho còn một ít/ *một chút nước, không cần mua. Chỉ mua một ít/ ?một chút trà thôi.*

(50) *Con uống một chút/ ?một ít nước thôi, để bụng ăn cơm chứ!*

(52) *Bây giờ mà có một chút/ ?một ít gió thì dễ chịu lắm.*

Trong ngữ cảnh mua bán, *muối*, *nước* được lượng hóa bằng đơn vị *kí*, *lạng*, *chai*; cho nên *một ít* được chọn ((47) và (49)), còn trong sinh hoạt đời thường (như ăn uống) thì *một chút* được ưu tiên ((48) và (50)).

Riêng câu (51) cần nói thêm: Theo nhận xét của chúng tôi, trong ngôn ngữ tự nhiên, những danh từ như *gió*, *mưa*, *nắng* thường đi với *một chút*, vì nó vốn được tri nhận như những “khối” vô định hình. Tuy nhiên, có nhiều khi, nhất là trong văn chương, những hiện tượng tự nhiên đó được hình dung như những cá thể có thể “đếm” được; do vậy, có thể nói *gửi cho em một ít nắng*, *tìm một ít gió thu*, v.v... Chúng tôi cho rằng đây là một hiện tượng ngoại vi, phi chuẩn tắc.

Nếu chấp nhận cách lí giải trên, cũng bằng phương pháp loại suy, chúng ta có thể giải thích cho hai hiện tượng sau đây:

Hiện tượng 1:

Có những danh từ khối (hoặc danh ngữ tổng loại phái sinh từ nó) có thể đi với *một ít* chứ tuyệt nhiên không thể kết hợp với *một chút*: không thể nói *một chút bút*, *một chút xe*, *một chút voi*, *một chút xe cộ*, *một chút bàn*, *một chút bàn ghế*. Lí do là những thực thể thuộc các chủng loại mà những danh từ này biểu thị bao giờ cũng (được tri nhận là) tồn tại ở dạng phân lập trong không gian - trừ trường hợp được dùng chuyển nghĩa: nghĩa thực thể chuyển thành nghĩa tính chất. So sánh các câu sau:

(52) *Trong buổi họp mặt này có một ít/ *một chút tên tuổi đang được chú ý.*

(53) *Công ti của chúng ta đã có một chút/ *một ít tên tuổi trên thị trường.*

(54) *Ở đây có một ít/ *một chút trẻ con nên thằng bé cũng có bạn.*

(55) *Giương mặt cô ấy vẫn còn một chút/ *một ít trẻ con.*

(56) *Đã 8 giờ mà chỉ có một ít/ *một chút người đến.*

(57) *May mà hắn vẫn còn một chút/ *một ít tình người!*

Ở (52), *một ít tên tuổi* nghĩa là dăm người có tên tuổi, không thể thay *một ít* bằng *một chút*; trong khi ở (53), *một chút tên tuổi* nghĩa là có tên tuổi ở mức độ thấp, chưa phải là nổi tiếng lắm, không thể thay *một chút* bằng *một ít*. Ở (54), *một ít trẻ con* nghĩa là vài ba đứa trẻ; trong khi ở (55), *một chút trẻ con* nghĩa là có tính chất trẻ con ở mức độ thấp. Các thí dụ còn lại cũng tương tự.

Hiện tượng 2:

Một chút, nói chung, không thể kết hợp với những danh từ khối (vốn được lượng hóa bằng danh từ đơn vị tự nhiên) như đã nêu ở phần trên: không thể nói *một chút áo/ quần*, *một chút sách/ bút*; cũng không thể kết hợp với những danh ngữ tổng hợp như *một chút quần áo*, *một chút bàn ghế*, *một chút trâu bò*. Nhưng trong thực tế sử dụng, nó vẫn kết hợp được với một số danh từ, chẳng hạn: *một chút cá/ tôm/ gà/ bò*; và với những danh ngữ tổng hợp: *một chút tôm cá*, *một chút gà vịt*, *một chút sách vở*, v.v...

Xét các câu sau đây:

(58) *Chị ăn thử một chút/ ?một ít cá này đi, ngon lắm!*

(59) *Ấn một chút/ ?một ít cam cho tình rượu!*

(60) *Đám giỗ thì cũng phải có một chút/ ? một ít gà vịt, heo bò chút!*

(61) *Ông sẽ bán một ít/ *một chút tôm (/ cá, bươi) để gởi tiền cho thằng con.*

(62) *Vài ngày tới có thể xuất chuồng được một ít/ *một chút gà tam hoàng.*

(63) *Anh ấy có tặng tôi một ít/ *một chút sách.*

(64) (- *Mang sách vở về làm gì?*) - *Tiếng là du học thì cũng phải mang một chút/ một ít sách vở về cho để coi chút!*

Trong tình huống những câu (58) - (60), *cá, cam, gà vịt, heo bò* được tri nhận không phải như những thực thể tồn tại phân lập (thành *con, quả*) mà như những “khối” bất phân lập như chất liệu. Có thể diễn đạt một cách nôm na: *một chút* ở đây có nghĩa là một phần nhỏ của cái “khối” được gọi là *cá, cam, gà vịt, heo bò*². Trong khi đó, ở các câu (61) - (63), đối tượng được tri nhận như là những *con, tấn, quyển*. Riêng (64) có thể được tri nhận theo cả hai cách.

Ngược lại, có những tình huống mà trong đó danh từ khối chỉ chất liệu “diễn hình” cũng chỉ có thể kết hợp với *một ít* chứ không phải *một chút*. Thí dụ:

(65) *Bác cho tôi vay một ít/ ??một chút dầu/ xăng để chạy máy bơm nhé!*

(66) *Ông ấy đi mua một ít/ ??một chút gỗ/ sắt/ thép/ xi măng về để sửa nhà.*

Rõ ràng, ở hai câu này người nói đang đề cập đến cái vật thể được tính

bằng lít, cây, thanh, tấm, tấn, kí, bao chứ không phải muốn nói về chất liệu.

Như vậy, khả năng kết hợp với danh từ khối hoặc danh ngữ tổng hợp tùy thuộc vào bối cảnh sử dụng, và suy cho cùng, tùy thuộc vào cách tri nhận của người nói về thực thể đang được đề cập: thực thể đang đề cập có hay không có tính đơn vị.

Từ những khả năng kết hợp trên, có thể khái quát: với những danh từ/ danh ngữ có tính đơn vị, nghĩa là bên trong ngữ nghĩa của nó (được tri nhận là) hàm chứa, hay đúng hơn, tập hợp những đơn vị thành viên phân lập tự nhiên thì chỉ có thể dùng *một ít* chứ không thể dùng *một chút*; và có thể dùng *một chút* nếu cái khối chung do danh ngữ biểu thị không thể tách lập thành các đơn vị tự nhiên, theo tâm thức người Việt.

Chính điều vừa nói cho thấy Bùi Mạnh Hùng có phần cảm tính khi so sánh *một chút* và *một ít*: Tác giả đã có lí khi cho rằng “danh từ nào càng có vẻ chỉ những thực thể phân lập nhiều hơn thì khả năng kết hợp với *một chút* càng hạn chế” (thật ra, bản thân mức độ “nhiều hơn” hay “ít hơn” đã là cách nói cảm tính), và với “những danh từ đơn vị thuần túy” “biểu hiện những cá thể có đường viền trong không gian” thì “khả năng kết hợp với *một chút* bằng không”. Tuy nhiên, khi tác giả so sánh “*một ít cuốn* và **một chút cuốn*; *một ít chiếc* và **một chút chiếc*; *một ít cái* và **một chút cái*” thì người đọc có thể hiểu rằng tác giả đã mặc nhiên công nhận khả năng kết hợp *một ít* với danh từ đơn vị [1, 29].

Thật ra, như trên đã nói, cấu trúc “*một ít + NP*” có nghĩa là “*một lượng nhỏ những đơn vị (cái/ con/ quyển/ chiếc/ kí/ tấn...) thuộc tập hợp NP*” (do vậy, có thể nói *một ít bò, một ít bàn, một ít xe hơi, một ít sách, một ít sắt*) chứ không phải là “*một lượng nhỏ của cá thể NP*” (do vậy, không thể nói *một ít con bò, một ít cái bàn, một ít chiếc xe hơi, một ít quyển sách, một ít tấn sắt*).

Kết quả khảo sát ngữ liệu cũng cho thấy khả năng kết hợp *một ít* với danh từ đơn vị là rất đáng ngờ, nếu không nói là không thể:

Trong một số tác phẩm của một số nhà văn tên tuổi (Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Tô Hoài, Phùng Quán,...) tuyệt nhiên không thấy có kết hợp này;

Tìm nhanh trên google (theo cách làm của Bùi Mạnh Hùng) cũng cho những con số đáng suy nghĩ: 11.500 trường hợp *một ít quyển sách* và 30.900 *một ít cuốn sách* so với 194.000 trường hợp *một ít sách*; tương tự, 11.900 *một ít tấm ảnh* và 16.700 *một ít bức ảnh* - 203.000 *một ít ảnh*; 140.000 *một ít con cá* - 909.000 *một ít cá*; 8 *một ít con chó* - 14.500 *một ít chó*; 14.700 *một ít chiếc xe* và 5 *một ít cái xe* - 312.000 *một ít xe*;³

Trong 17 học sinh: 17/17 cho rằng *một ít quyển sách* không tự nhiên, trong khi 4/17 cho rằng *một ít sách* không tự nhiên; 15/17 cho rằng *một ít chiếc xe đạp* không tự nhiên, trong khi 2/17 cho rằng *một ít xe đạp* không tự nhiên.⁴

(Những cách nói như *có một ít tờ năm chục ngàn, còn một ít chiếc xe máy, uống một ít cốc bia, v.v...*,

sở dĩ nghe có vẻ quen là vì nó gần với cách diễn đạt *có ít tờ năm chục ngàn, còn ít chiếc xe máy, uống ít cốc bia, v.v...*, trong đó *ít* hoạt động như là vị từ hoặc phó từ chỉ lượng, đối lập với *nhiều*).

1.2.2. Tính đơn vị như đã nói ở trên cũng có thể được ứng dụng cho trường hợp sau *một ít* là các vị từ biểu thị trạng thái, chẳng hạn các vị từ sau đây: *một ít suy tư/ suy nghĩ/ xúc động/ băn khoăn/ tin tưởng/ hy vọng/ riêng tư/ khó chịu/ căng thẳng/ khó khăn/ thuận lợi/ lo lắng/ quan tâm/ thiệt thòi/ mệt mỏi/ rung động/ yên tâm/ cố gắng/ áy náy/...*

Ở trường hợp này, có vẻ như các trạng thái đã được “*vật hóa*” thành những thực thể có thể lượng hóa được. Và ở đây *một ít* vẫn có biểu hiện khác với *một chút* tương tự như đã phân tích bên trên:

(678) *Khi mới đến đây, tôi gặp một ít/ một chút khó khăn/ thuận lợi.*

(68) *Học sinh nông thôn cũng có một ít/ một chút thiệt thòi so với học sinh thành phố.*

(69) *Chỉ cần một ít/ một chút cố gắng là xong thôi!*

Một ít khó khăn/ thuận lợi/ thiệt thòi/ cố gắng có thể diễn đạt bằng *một, hai, ba... chuyện, điều, việc, vụ*; còn *một chút khó khăn/ thuận lợi/ thiệt thòi/ cố gắng* thì có thể hiểu là mức độ khó khăn/ thuận lợi/ thiệt thòi/ cố gắng thấp, không đáng kể.

1.2.3. Trong các phát ngôn phủ định hoặc nghi vấn, *một ít* chịu sự ràng buộc khá chặt về mặt ngữ pháp và ngữ dụng.

Nếu tri nhận các thực thể như là những “khối vật chất” (chất liệu) thì người ta dùng *một chút*; nếu tri nhận các thực thể như là những vật thể thì người ta dùng *danh từ đơn vị* “chính danh” (đơn vị tự nhiên) chứ không dùng *một ít*. Thí dụ:

(70) *Khi cần thì tìm không ra một chút/ *một ít gỗ/ sắt/ thép/ nhôm!*

(ss: *Khi cần thì tìm không ra một thanh/ miếng gỗ/ sắt/ thép/ nhôm!*)

(71) *Tám đan này có một chút/ *một ít sắt nào không?*

(ss: *Tám đan này có một cây/ miếng sắt nào không?*)

(72) *Mùa này được giá mà không có một chút/ *một ít đậu/ lúa để bán nữa!*

(ss: *Mùa này được giá mà không có một hạt đậu/ lúa để bán nữa!*)

(73) *Mùa này anh có bán được một chút/ *một ít đậu/ lúa nào không?*

(ss: *Mùa này anh có bán được một hạt đậu/ lúa nào không?*)

Về mặt ngữ pháp, *một ít* hầu như không xuất hiện trong các phát ngôn phủ định hoặc nghi vấn, trừ phi người nói xem các đối tượng được chất vấn là một tồn tại mặc nhiên (đã được xác định về mặt ngữ dụng) - do vậy, *một ít* thường chỉ xuất hiện trong các câu hỏi xác nhận.

Xét các câu sau:

(74) **Anh còn một ít tiền không, cho tôi mượn?*

(ss: *Anh chỉ có một ít tiền thôi à?*)

(75) *Em đi chợ về rồi à? Có mua (?một ít) trà không?*

(76) *Anh đổi chứng minh rồi à? Có mất (?một ít) tiền không?*

(ss: *Anh đổi chứng minh rồi à? Chắc cũng mất một ít tiền, phải không?*)

(77) **Cả tuần nay tôi không có một ít thời gian để nghỉ ngơi.*

(ss: *Cuối tuần, anh có dành một ít thời gian cho gia đình chứ?*)

Ở câu (75) anh chồng chỉ dùng *một ít* khi xem việc mua trà đương nhiên chị vợ phải biết hoặc trước đó đã báo cho vợ biết là nhà đã hết trà.

Ở câu (76) người hỏi không thể dùng *một ít* nếu thực sự anh ta không biết đổi chứng minh nhân dân có phải trả phí không; trường hợp ngược lại, nếu anh ta đã biết hoặc nghe nói về khoản phí ấy và anh ta muốn xác nhận thì có thể dùng *một ít*.

1.2.4. *Một ít* là một danh ngữ có thể đứng một mình đóng vai trò bổ ngữ chỉ lượng cho vị từ:

(78) *Gỗ/ Xi măng đang rẻ, ông nên mua một ít để dành sửa lại căn bếp.*

(79) *Về lịch sử thì tôi cũng có đọc một ít.*

(80) *Tôi sẽ mua/ bán/ đưa/ tặng/ gửi/ làm/ đọc/ trà một ít Ø.*

Về nguyên tắc, *một ít* cần định ngữ cho biết đối tượng đang được nói đến. Do vậy, trong mọi trường hợp, sự vắng mặt định ngữ này có thể xem là hiện tượng tinh lược, tùy thuộc văn cảnh hoặc bối cảnh giao tiếp.

Thật ra, khả năng đứng một mình sau vị từ như thế này ở *một chút* vẫn mạnh hơn *một ít*. Xét các câu sau đây:

(81) **Con xem tivi/ chơi game/ đọc truyện một ít được không?*

(82) **Anh nghỉ/ ngủ/ ngừng/ ngồi một ít là khỏe.*

(83) *Sáng nào chị cũng tập thể dục/ dọn dẹp/ trang điểm một ít đi rồi mới đi làm.

(84) ??Hồi sáng con có học/ đọc một ít rồi.

(85) ??Sáng nào chị cũng ăn một ít đi rồi mới đi làm.

(86) *Cười/ Đùa/ Hát một ít chơi!

Các câu trên chỉ khả chấp khi các bên giao tiếp biết rõ đối tượng đang được nói đến, nghĩa là phải hiện ngôn thành phần định ngữ của *một ít*. Chẳng hạn: *phút* ở thí dụ (81) - (83), *bài, trang* ở thí dụ (84), *bánh, trái cây* ở thí dụ (85). Riêng ở (86) *một ít* cũng có thể có định ngữ *phút*, nhưng có vẻ kém tự nhiên.

1.2.5. *Một ít* có thể kết hợp với từ trực chỉ, có hay không có định ngữ chỉ loại.

(87) *Con mang theo một ít tiền này để phòng thân!*

(88) *Chi cần một ít thuốc đở cũng đủ giết chết một con voi.*

(89) *Với một ít tài liệu/ thông tin/ bằng chứng này, chúng ta chưa thể kết luận được gì cả.*

(90) (- Tiền đây!) - *Có một ít này thôi à?*

(91) *Ừ, chỉ có một ít đó thôi!*

1.2.6. Như trên đã nói, về cơ bản, *một ít* không thể kết hợp với danh từ đơn vị, hay nói đúng hơn, các danh ngữ có danh từ đơn vị làm trung tâm (không nói *một ít cái áo, một ít chiếc xe*). Tuy nhiên, có một số danh từ hành chức như một danh từ đơn vị nhưng vẫn có thể đi với *một ít*. (Số danh từ này không nhiều, nhưng tần số sử dụng rất cao): *một ít chuyện/*

việc/ vụ/ người/ nơi/ chỗ/ vé/ phút/ tiếng/ ngày/ tuần/ tháng/ năm.

(92) *Tôi có một ít chuyện/ việc phải giải quyết ngay. Hẹn anh lúc khác nhé!*

(93) *Tình trạng tham nhũng là rất phổ biến nhưng chỉ mới có một ít vụ được đưa ra tòa.*

(94) *Vé trận bán kết dễ mua không? Kiểm cho tôi một ít vé nhé!*

(95) *Thời gian ngắn quá nên tôi chỉ đi được một ít nơi.*

(96) *Chỉ còn một ít phút nữa là xong.*

Trong thực tế, đây là nhóm danh từ vừa mang đặc trưng [+hình thức] vừa mang đặc trưng [+chất liệu]; nghĩa là có thể được dùng như danh từ đơn vị hoặc danh từ khối. Danh sách này có thể mở rộng: *tỉnh, quận, huyện, xã, làng, thôn, nghề, phòng, nhà, v.v...*

2. Một số, một vài

2.1. *Một số* và *một vài* biểu thị số lượng nhỏ, thường kết hợp với danh từ đơn vị - hay nói rõ hơn, nó thường kết hợp với những từ ngữ có thể kết hợp trực tiếp với số từ, kể cả những vị từ “chuyển loại”.

- *một số/ vài ngôi nhà/ con đường/ phòng học/ quyển sách/ nhà trọ/ con vật/ con tin/ cây sưa/ đĩa tre/ cô gái/ ông bố/ cô diễn viên/ vị tướng/...*

- *một số/ vài người/ trường/ quán/ hiệu/ loại/ thứ/ hạng/ khu/ vùng/ chỗ/ nơi/ việc/ chuyện/ điều/ vụ/...*

- *một số/ vài sinh viên/ cảnh sát/ câu lạc bộ/ công trình/ vấn đề/ điều kiện/ tài liệu/ thủ tục/ hồ sơ/...*

- *một số/ vài khó khăn/ bản thảo/ thắc mắc/ vướng mắc/ nghi ngờ/ lo ngại/ lưu ý/ nhầm lẫn/ thiếu sót/ thuận lợi/...*

Một số có thể kết hợp với những ngữ đoạn danh từ đẳng lập biểu thị "tập hợp"; còn *một vài* thì không thể. Lí do: *vài* vốn là số từ ("hai") cho nên tổ hợp *một vài* có kết cấu không khác gì với *một hai*, *hai ba*.

*một số/ *vài quân áo/ sách vở/ nhà cửa/ giày dép/ bàn ghế/ xe cộ/ đường phố/ trâu bò/ gà vịt/ súng ống/ bạn bè/...*

Tuy nhiên, nếu ngữ đoạn đẳng lập có hai thành tố là những danh từ đơn vị tiềm năng ([+chất liệu] [+hình thức]) và có khả năng hoạt động độc lập như một danh từ đếm được thì vẫn có thể kết hợp với *một vài*.

Một vài đèn đài/ đèn chùa/ anh em/ chị em/ thầy cô/ bông hoa/ hình ảnh/ vụ việc/ phe phái/ hội đoàn/ tinh thành/ quận huyện/ làng xã/ phường xã/ thôn bản/...

Trong trường hợp này, có vẻ như *một vài* kết hợp lần lượt với từng yếu tố chứ không phải với cả ngữ đoạn. (Nên chẳng hiểu ngôn hóa quan hệ đẳng lập giữa hai yếu tố bằng một dấu phẩy (,), để phân biệt với trường hợp vừa nói?)

Chính vì điều này, những tổ hợp đẳng lập mà trong đó hai thành tố không tương đương về nghĩa hoặc một trong hai thành tố mờ nghĩa (từ cũ, từ cổ) thì cũng không thể kết hợp với *một vài*. So sánh những trường hợp trên với:

??*một vài nhà cửa/ cửa neo/ chùa chiền/ đường sá/ chợ búa/ binh lính/ con cái/...*

Lưu ý:

- Trong bối cảnh giao tiếp thông thường, *một số* và *một vài* (có thể kể thêm: *mấy*, *nhiều*) thường dùng để chỉ số lượng người; trong khi *một ít* rất ít khi được dùng, kể cả khi sau nó là những danh từ Hán Việt hai âm tiết (vốn là những danh từ [+chất liệu] [+hình thức]), tức là vừa có thể dùng như danh từ khối vừa có thể dùng như danh từ đơn vị). Điều này có lẽ có lí do về mặt ngữ dụng.

??*một ít ông/ bà/ cô/ thiếu nhi/ thanh niên/ phụ nữ/ thiếu nữ/ bác sĩ/ cảnh sát/ sinh viên/ ca sĩ/ bộ trưởng/ giám đốc/ bảo vệ/ chiến sĩ/ công nhân/ trường khoa/...*

(97) *Có một số/ một vài/ ?một ít bảo vệ câu kết với kẻ xấu để ăn cắp tài sản công ti.*

(98) *Khoa sẽ chọn một số/ một vài/ ?một ít giáo viên giỏi để tham gia công tác này.*

-(99) *Trong phiên họp này, một số/ một vài/ ?một ít bộ trưởng sẽ bị chất vấn.*

- Trong ngôn ngữ hằng ngày, *bố*, *mẹ*, *vợ*, *chồng* về ngữ pháp hầu như không bao giờ được xử lí như những danh từ đơn vị (ss. **"Tôi đã nói chuyện với hai bố/ mẹ/ vợ/ chồng đau khổ đó"* với *Tôi đã nói chuyện với hai người bố/ mẹ/ vợ/ chồng đau khổ đó*) cho nên không kết hợp trực tiếp với *một số*, *một vài*.

(Ở cách nói *Ông ấy có hai vợ; chế độ một vợ một chồng*, có lẽ "vợ", "chồng" nên được xem là danh từ khối biểu thị "loại (người)" như cách xử lí của Cao Xuân Hạo [3, 94-95].

Theo đó, trong *ba bố con*, “bố” và “con” không phải là 2 đơn vị mà là 2 chùng loại (“loại” người là “bố” và “loại” người là “con”) tạo thành tổ hợp gồm 3 người).

Nếu muốn dùng với *một số, một vài*, các danh từ *bố, mẹ, vợ, chồng* phải có các yếu tố đánh dấu đơn vị đi trước, chẳng hạn: *ông, bà, người, cô, anh, con, thằng*. Như vậy, có thể nói *một số/ một vài ông bố (/ bà mẹ/ cô vợ/ anh chồng/...)*.

Một số cũng có một trường hợp khó giải thích khi kết hợp với một vài danh từ vốn chỉ chất liệu: *một số tiền, một số vàng, một số bạc* (nhưng không nói *một số sắt/ đồng/ nước/ muối*). (Thật ra, theo chúng tôi, *một số* thoát đầu có lẽ là một cách nói tắt của “một số lượng”, đơn giản có nghĩa là một lượng định bằng số, có thể lớn có thể nhỏ. Do đó, hiện nay, bên cạnh *một số* với nghĩa số lượng nhỏ như đã trình bày, vẫn có cách diễn đạt “một số lớn”, “một số nhỏ”, “một số không nhỏ”, “một số không ít”, trong đó, *một số* thực chất là “một số lượng”. Vậy, *một số tiền, một số vàng, một số bạc* có thể là cách nói tắt của *một số lượng tiền, một số lượng vàng, một số lượng bạc*).

2.2. *Một số*, giống *một ít* và *một chút*, có thể đứng một mình (định ngữ đã bị tinh lược), còn *một vài* thì không.

(100) *Đợt cúm vừa rồi đàn gà của ông có chết một số.*

(101) (- *Anh mua mấy cuốn sách?*)

- **Một vài thôi!*

(102) (- *Tết này chị được nghỉ lâu không?*) - *Chỉ một vài ngày.*

2.3. *Một số* chia sẻ với *một ít* ở khả năng kết hợp với các danh ngữ tập hợp, nhưng có điều khác biệt: *một số* hầu như không kết hợp với những ngữ đoạn biểu thị những vật thể không phân lập tự nhiên và/ hoặc những vật thể nhỏ, thường được tri nhận nguyên khối chứ không phải từng cá thể. Cho nên không nói:

**một số rau cải/ rau quả/ hành ngò/ bụi bậm/ mắm muối/ thịt cá/ vài vóc/ xăng dầu/ vàng bạc/...*

**một số tôm cá/ ếch nhái/ sâu bọ/ ruồi muỗi/ chuột bọ/ trái cây/...*

Trái cây thường được hiểu là một ngữ danh từ biểu thị tập hợp (*trái, quả* nói chung, tương tự *quần áo, giày dép*), nhưng khó kết hợp trực tiếp với *một số*. So sánh:

(103) **Mẹ tôi gửi chị Hai mang lên cho tôi một số trái cây.* (ss. *một ít trái cây*)

(104) **Em nhớ mua một số trái cây nhé!* (ss. *một ít trái cây*)

(105) **Chợ chiều nhưng vẫn còn một số trái cây.* (ss. *một ít trái cây, một số loại trái cây*)

Ngay cả những danh ngữ có trung tâm là danh từ đơn vị chỉ những vật thể nhỏ cũng khó kết hợp với *một số*:

**một số điều thuốc/ viên đá/ viên phấn/ con ruồi/ con sâu/ con cá/ lá cải/ quả ớt/ hạt tiêu/ trái cà/...*

Khi muốn đề cập những vật thể này, người ta thường dùng *một vài* hoặc *mấy*, dù rằng trong tâm thức người Việt *một vài* và *mấy* có vẻ biểu thị số lượng nhỏ hơn là *một số*.

(106) Nó ra sông câu một vài/máy/ *một số con cá để làm bữa chiều.

(107) Món này mà có một vài/máy/ *một số hạt tiêu thì ngon lắm!

Theo nhận xét của chúng tôi, *một số* là một danh ngữ biểu thị lượng nằm trong quan hệ đối lập với *đa số* hoặc *toàn bộ*. Với *một số*, người nói muốn diễn đạt rằng số lượng được nói đến là một số lượng ước chừng, có giới hạn, không phải là *đa số*, càng không phải là *toàn bộ*. Do vậy, về ngữ nghĩa, đối với người nghe, trong nhiều ngữ cảnh, số lượng tuyệt đối được biểu thị bằng danh ngữ *một số* có thể là một con số không nhỏ.

Chính vì điều này, *một số* thường xuất hiện trong lối nói giảm nhẹ: với người này số lượng đang nói đến chỉ là *một số*, còn với người khác có thể là *hiều*.

(108) Có một số/ nhiều cảnh sát biến chất. (*một số* có thể là vài chục, vài trăm, vài ngàn)

(109) Trong năm qua, công tác quản lí an toàn thực phẩm bộc lộ một số/ nhiều yếu kém.

(110) Ban lãnh đạo đã phạm một số/ nhiều sai lầm.

3. Kết luận

Một chút: biểu thị lượng nhỏ hoặc phần nhỏ hoặc mức độ thấp theo ý người nói; đối tượng đề cập là chất liệu hoặc được hình dung như một khối vô định hình; không kết hợp trực tiếp với danh ngữ có danh từ đơn vị làm trung tâm.

Một ít: biểu thị lượng/ số lượng nhỏ, theo ý người nói; đối tượng đề cập mang tính đơn vị hoặc là một tập hợp gồm nhiều đơn vị; không kết hợp

trực tiếp với danh ngữ có danh từ đơn vị làm trung tâm.

Một số: biểu thị số lượng nhỏ, theo ý người nói, nhưng con số tuyệt đối có thể không nhỏ; có thể kết hợp với danh ngữ biểu thị tập hợp (nhưng không phải là những thực thể không phân lập tự nhiên và vật thể nhỏ), có thể kết hợp trực tiếp với danh ngữ có danh từ đơn vị làm trung tâm.

Một vài: biểu thị số lượng nhỏ (thường là dưới năm đơn vị) theo ý người nói; nói chung không kết hợp với những danh ngữ biểu thị tập hợp; có thể kết hợp trực tiếp với danh ngữ có danh từ đơn vị làm trung tâm.

Trong quá trình dạy và học tiếng, các tổ hợp *một chút*, *một ít*, *một số*, *một vài* thường được chú là biểu thị (số) lượng nhỏ, không chính xác, và thường được đối chiếu hoặc dùng để đối chiếu với (*a*) *few*, (*a*) *little* và *some* của tiếng Anh, dựa trên tiêu chí có thể đi với danh từ đếm được (countable nouns) hoặc không đếm được (uncountable nouns) - tiêu chí [±đếm được] này vốn thuần nhất và khá dễ nhận diện trong tiếng Anh. Phân tích trên đây đã cho thấy, trong tiếng Việt, vấn đề không đơn giản như vậy. Những tổ hợp vừa bàn đựng chạm trực tiếp đến hai (trong số những) phạm trù quan trọng của ngữ pháp: danh từ/ ngữ và lượng từ/ ngữ. Do đó, để phân biệt các tổ hợp trên với nhau, việc chỉ ra những khác biệt có thể quan sát trực tiếp về khả năng kết hợp là cần thiết nhưng chưa đủ. Vấn đề đang bàn thực chất liên quan đến hàng loạt đối lập quan yếu của ngữ pháp - ngữ nghĩa tiếng Việt (khối - đơn vị, chất hiệu - hình thức, chủng loại - cá thể, tập hợp -

đơn vị, xác định - bất định), dựa trên sự chọn lựa ngôn ngữ học của người bản ngữ. Thiết nghĩ, những đối lập này là những tham biến (parameter) có thể ứng dụng rộng rãi để khảo sát nhiều hiện tượng khác chứ không riêng gì *một chút, một ít, một số, một vài*.

CHÚ THÍCH

¹ Bùi Mạnh Hùng xếp những danh từ này vào nhóm “chỉ những thực thể không phân lập”, “có thể đo lường được” nhưng “không đếm được” [1, 27]. Thật ra, các nhà khoa học có thể đo lường được mây, gió, nắng, bụi... chứ người bình thường khó có khả năng đó, trừ trường hợp đo lường theo cảm tính.

² Bùi Mạnh Hùng có đưa ra một dẫn chứng: *một chút áo (chíp)*. Thật ra, khả năng kết hợp này cũng không phải là hiếm.

³ Truy cập từ 21:00 đến 21:11, 6/5/2014.

⁴ Số liệu điều tra trên 17 học sinh lớp 12, quận Tân Bình, tp. HCM, ngày 28/4/2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Mạnh Hùng, *Sự phân biệt về ý nghĩa và cách dùng giữa “một ít” và “một chút”*, T/c Ngôn ngữ, Số 12, 2011.

2. Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt - mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb GD, Tp. HCM, 1998.

3. Cao Xuân Hạo (Chủ biên), *Ngữ pháp chức năng tiếng Việt*, Quyển 2: *Ngữ đoạn và từ loại*, Nxb GD, H., 2006.

4. Đinh Văn Đức, *Ngữ pháp tiếng Việt - từ loại*, Nxb ĐH&THCN, H., 1986.

5. Lê Văn Lý, *Sơ thảo ngữ pháp Việt Nam*, Trung tâm học liệu Sài Gòn, S., 1972.

6. Nguyễn Tài Căn, *Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại*, Nxb KHXH, H., 1975.

7. Nguyễn Tài Căn, *Ngữ pháp tiếng Việt - tiếng, từ ghép, đoàn ngữ*, (in lần thứ 3), Nxb ĐHQG HN, H., 1996.

8. Nguyễn Thị Ly Kha, *Danh từ khối trong tiếng Việt hiện đại (so sánh với tiếng Hán hiện đại)*, Luận án Tiến sĩ, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Tp. HCM, 2003.

9. Nguyễn Văn Phở, *Nhận xét về hiện tượng bất đối xứng “ít” - “nhiều”*, Ngôn ngữ, Số 11, 2013.

10. Trương Văn Chính và Nguyễn Hiền Lê, *Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam*, Nxb ĐH Huế, Huế, 1963.